

LỄ HỘI - NGHI LỄ CỘNG ĐỒNG TIÊU BIỂU CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH HÀ GIANG: GIÁ TRỊ, CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP BẢO TỒN¹

TS. Lý Hành Sơn
Viện Dân tộc học

Tóm tắt: Bài viết khái quát về các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các tộc người thiểu số ở tỉnh Hà Giang (đặc trưng và các giá trị cùng những biến đổi trong thời gian gần đây); những chủ trương cùng chính sách của cấp ủy, chính quyền tỉnh và ban, ngành, địa phương trong bảo tồn, phát huy giá trị của các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, những kết quả và hạn chế của việc thực hiện các chính sách/giải pháp. Trên cơ sở đó, nêu lên một số ý kiến đối với chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn (quan điểm và các giải pháp cụ thể).

Từ khóa: Giá trị, chính sách, giải pháp, lễ hội - nghi lễ, cộng đồng, dân tộc thiểu số, bảo tồn, Hà Giang.

Ngày nhận bài: 18/12/2019; ngày gửi phản biện: 2/1/2020; ngày duyệt đăng: 9/2/2020

Mở đầu

Hà Giang là tỉnh biên giới cực Bắc của Tổ quốc, nơi sinh sống của nhiều dân tộc, có cảnh quan thiên nhiên đa dạng và phong phú. Từ khi Công viên Địa chất Toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn được công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới (năm 2010), Hà Giang trở thành một trong những địa bàn hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước, lượng khách du lịch đến với Hà Giang mỗi năm tăng bình quân 10%. Riêng năm 2018, lượng khách du lịch đến với tỉnh đạt trên một triệu lượt người, doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt gần 1.000 tỷ đồng (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2019).

Trong bối cảnh trên, nhiều lễ hội - nghi lễ tiêu biểu của các dân tộc thiểu số (DTTS) của tỉnh Hà Giang ngày càng phát huy được thế mạnh những giá trị văn hóa độc đáo, được lãnh đạo các cấp và các ban, ngành trong tỉnh chú trọng khai thác, không chỉ phục vụ cho du lịch mà còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Bài viết này đề cập tới thực trạng và giá trị văn hóa độc đáo của các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các DTTS tỉnh Hà Giang, đồng thời đưa ra một vài ý kiến góp phần hoàn thiện những giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của các lễ hội - nghi lễ nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Tỉnh (Hà Giang): “Nghiên cứu xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống độc đáo (tiêu biểu) của các dân tộc thiểu số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang” (2018 - 2020) do PGS.TS. Nguyễn Văn Minh làm Chủ nhiệm, tỉnh Hà Giang quản lý.

1. Thực trạng giá trị và xu hướng biến đổi giá trị của những lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang

1.1. Tổng quát về những loại hình lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các tộc người

Theo những văn bản nhà nước², hầu hết các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các dân tộc tỉnh Hà Giang đều mang tính tín ngưỡng truyền thống. Từ góc nhìn dân tộc học, có thể phân thành các loại hình lễ hội - nghi lễ đó như sau:

- Phân loại theo mùa tổ chức, các lễ hội - nghi lễ cộng đồng chủ yếu diễn ra vào mùa Xuân với 33 lễ hội năm 2019, song có một số trùng lặp như *Lồng Tồng* của người Tày, hội *Gầu Tào* của người Hmông, *Cúng thần rừng* của một số dân tộc..., mà chiếm số lượng nhiều nhất là *Lồng Tồng* của người Tày, *Gầu Tào* của người Hmông, *Nhảy lửa* của người Pà Thẻn, *Tết nhảy* và *Học bói* của người Dao, *Hội mùa Xuân* và *Cúng thần rừng* của người Nùng,... Ngoài ra, còn có lễ hội - nghi lễ tổ chức vào mùa Thu hoặc mùa Đông, như *Lễ cơm mới* (tiêu biểu là *Lễ hội ngô mới* của người Lô Lô), *Cấp sắc* của người Dao, *Nhảy lửa* và *Kéo chày* của người Pà Thẻn, *Lễ Then* và *Cầu trắng* của người Tày, *Lễ Hoàng Văn Thù* và *Tết Khu cù tê* của người La Chí,... (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang, 2019).

- Phân loại theo quy mô tổ chức, trong số 33 lễ hội diễn ra vào mùa Xuân năm 2019, có 3 lễ hội được tổ chức cấp huyện, thành phố là Lễ hội *Lồng Tồng* ở thị trấn Việt Quang (huyện Bắc Quang), *Lễ hội Hoa đào* huyện Mèo Vạc, *Lễ hội Đền xuân Kỷ Hợi*, *Đền Mẫu* và *Đền Thác con* ở thành phố Hà Giang; 25 lễ hội do xã/thị trấn và ban quản lý thôn/làng cùng tổ chức; 5 lễ hội do ban quản lý thôn/làng tổ chức.

Bên cạnh đó, còn lễ hội cấp tỉnh như *Lễ hội 100 năm Chợ tình Khâu Vai (1919 - 2019)* gắn với Lễ công bố Bằng công nhận tái thẩm định tư cách thành viên mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn lần thứ II năm 2019 (tháng 5/2019), *Ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc tỉnh Hà Giang lần thứ V* (tháng 8/2011 vào dịp kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh,... Đây là lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch vì thiếu các đối tượng phụng thờ, các lễ vật dâng cúng, nghi thức thờ cúng, trò diễn liên quan tới thờ cúng,...

Theo quy mô tổ chức, phần lớn lễ hội - nghi lễ đều là của cộng đồng thôn/làng, của dòng họ, gia đình. Ở cấp thôn/làng có *Lễ hội cầu mùa* và *Cúng thần rừng* hay *Cúng thần bản/làng* của nhiều dân tộc, *Lễ Lồng Tồng* của người Tày, *Nhảy lửa* và *Kéo chày* của người Pà Thẻn, *Lễ cầu mưa* và *cầu trời* của người Lô Lô, *Lễ hội năm mới* của người Giáy, *Lễ hội Bàn Vương* và *Lễ quét làng* của người Dao, *Lễ khai xuân* của người Pu Páo,... Ở quy mô dòng họ có *Lễ cúng ma dòng họ* của người Hmông, *Cúng tổ tiên* của người Lô Lô, *Tết nhảy* của người Dao, *Cấp sắc bậc cao* của người Dao, *Lễ tết Khu cù tê* của người La Chí...; Ở quy mô gia đình có lễ *Gầu Tào* của người Hmông, *Cấp sắc bậc thấp* của người Dao và người Pà Thẻn, *Lễ Then* của người Tày, *Lễ cơm mới* hoặc *ngô mới* của nhiều dân tộc,...

- Phân theo mục đích tín ngưỡng của lễ thức, có: lễ hội - nghi lễ liên quan đến nông nghiệp như *Cầu mùa* của nhiều dân tộc, *Cầu mưa* và *Cầu trời* của người Lô Lô, *Lồng Tồng* của người Tày, *Lễ ra đồng* của người Pu Páo, *Cơm mới* của nhiều dân tộc, *Lễ hội bắt cá*, *Cúng thần rừng* của nhiều dân tộc

² Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 1/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010.

và cả người Hoa ở Hoàng Su Phì, *Cúng trắng* của người Tày; các nghi lễ - lễ hội vì mục đích tri ân, tiền nhân, như thờ cúng tổ tiên của nhiều tộc người, *Lễ hội Hoàng Văn Thù* của người La Chí, *Cúng Thành hoàng* của người Cờ Lao Đỏ, *Lễ hội cúng đền bản/làng* của một số dân tộc, *Lễ hội Bàn Vương* và *Tết nhảy* của người Dao, *Cúng tổ tiên* và *mừng ngô mới* của người Lô Lô, *Cúng ngày Thanh minh* của người Dao...; các nghi lễ - lễ hội để cầu an, cầu phúc và sức khỏe như *Then* của người Tày, *Cấp sắc* của người Dao và Pà Thẻn, *Gầu Tào* của người Hmông, *Lễ thượng thọ*...; các lễ hội - nghi lễ mang tính vui chơi của cộng đồng như *Lễ hội nhảy lửa* của người Pà Thẻn và người Dao, *Lễ kéo chày* của người Pà Thẻn, *Hội mùa xuân (Óc pò)* của người Nùng; ngoài ra còn có lễ hội - nghi lễ vừa cầu mùa màng vừa cầu an cho dân bản như *Lễ quét làng* của người Dao.

Qua một số văn bản và chính sách của tỉnh Hà Giang, các ban ngành chức năng của tỉnh đã cơ bản thống nhất việc phân chia các loại lễ hội - nghi lễ trong tỉnh theo *Điều 3 Thông tư 15/2015/TT-BVHTTDL* về tổ chức lễ hội như: Lễ hội dân gian, Lễ hội lịch sử - cách mạng, Lễ hội văn hóa - thể thao - du lịch, Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài. Gần đây thì phân chia theo *Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội*, như: Lễ hội truyền thống, gồm lễ hội dân gian và lễ hội di tích lịch sử - văn hóa; Lễ hội văn hóa - thể thao - du lịch; Lễ hội ngành nghề; Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài. Theo đó, ngoài lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài chưa có và lễ hội ngành nghề sẽ được tổ chức, ở tỉnh Hà Giang hiện tại có đủ 2 loại hình lễ hội là: Lễ hội truyền thống; lễ hội văn hóa - thể thao và du lịch. Nếu theo tiêu chí quy mô thì có: (1) Lễ hội - nghi lễ cấp tỉnh, liên tỉnh; (2) Lễ hội - nghi lễ cấp huyện, liên huyện; (3) Lễ hội - nghi lễ cấp xã, liên xã.

Nhìn chung, các lễ hội - nghi lễ trên đây mới phục hồi chỉ là một phần trong tổng số các lễ hội - nghi lễ vốn có của các dân tộc ở Hà Giang. Gần đây, ngành Văn hóa tỉnh đã lập trên 16 hồ sơ lý lịch di tích, 19 di sản văn hóa phi vật thể chủ yếu là lễ hội - nghi lễ tiêu biểu của các dân tộc trong tỉnh được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận và đưa 14 di sản vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia; phục dựng kết hợp sao lưu dạng quay phim có ghi âm hơn 30 lễ hội - nghi lễ tiêu biểu để lưu giữ tại “Ngân hàng Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia” của Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

1.2. Những giá trị của lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các dân tộc thiểu số

Lễ hội - nghi lễ cộng đồng của các dân tộc tỉnh Hà Giang có những đặc trưng truyền thống như: (i) Thể hiện tính thiêng liêng, nghiêm cẩn, tức có yếu tố tín ngưỡng, phản ánh rõ nét về tâm lý, tâm linh của người dân nơi diễn ra lễ hội - nghi lễ; (ii) Tính cộng đồng, bởi vì ngoài tính cộng đồng bản/làng, dòng họ, gia đình còn có tính cộng đồng hỗn hợp nhiều tộc người, nhiều thành phần xã hội; (iii) Tạo ra sự cộng cảm ở nhiều mức độ trong các hoạt động sáng tạo nghệ thuật, hưởng thụ văn hóa, bởi lễ hội - nghi lễ của mỗi dân tộc đều là một sinh hoạt văn hóa tổng hợp các phương diện của đời sống xã hội, đặc biệt là những mảng văn hóa như thực hành lễ nghi và phong tục, giao tiếp với sự gắn kết xã hội, diễn xướng dân gian, nghệ thuật tạo hình, trang trí thẩm mỹ, lễ phục, ẩm thực, âm nhạc, vui chơi giải trí,... Dưới đây là một số giá trị của lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu:

- *Giá trị tâm linh*: Lễ hội - nghi lễ cộng đồng vừa phản ánh thiết thực, khá đầy đủ về thế giới quan của các tộc người (quan niệm về vũ trụ; về sự sống và các hiện tượng tự nhiên; về sức khỏe, bệnh tật, cái chết; về sự phù hộ của tổ tiên, thánh thần; về sản xuất và sinh hoạt của con người...). Lễ

hội - nghi lễ là dịp để người dân và cộng đồng thôn/làng thể hiện tấm lòng sùng kính với đức tin của mình. Tham gia lễ hội - nghi lễ, mọi người thỏa mãn về tâm linh, tăng thêm nhận thức, được trải nghiệm về sự thiêng liêng, nghiêm cẩn của tổ tiên và các thánh thần được tôn thờ; vì vậy giúp họ có cảm giác “thăng hoa”, toại nguyện ước muốn trong cuộc sống đời thực; từ đó hăng hái sản xuất, thực hiện tốt các quy ước của thôn/làng về an ninh trật tự xã hội..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- *Giá trị duy trì và hiện thực hóa trong thực tiễn những đặc trưng văn hóa dân tộc:* Lễ hội - nghi lễ giúp thực hành, thể hiện các đặc điểm văn hóa dân tộc, duy trì và trao truyền những yếu tố văn hóa đó cho thế hệ trẻ. Qua diễn trình lễ hội - nghi lễ có thể khám phá di sản văn hóa vật thể dân tộc, như chữ viết, sách cổ ghi những nội dung về bộ lịch cổ truyền, chương trình hành lễ, các bài cúng và hát, các điệu múa cổ truyền; các nhạc khí và tể khí dân gian, lễ phục, tranh thờ...; hình thức thể hiện của các đàn cúng ở trong nhà, ngoài trời hoặc tại đền, miếu; các lễ vật dâng cúng; các cách trang trí không gian diễn ra nghi lễ và trên đàn cúng;... Đặc biệt là các yếu tố phi vật thể như quan niệm, vai trò lễ hội - nghi lễ trong đời sống tinh thần của người dân, đội ngũ trí thức dân gian; ý nghĩa các vật dâng cúng; nội dung phản ánh của các bài cúng, hát phụ trợ, những điệu múa, nghệ thuật âm nhạc; biểu tượng, sự tượng trưng và vai trò các nghi cụ, lễ nghi, pháp thuật, bùa chú, trò diễn của những người thực hành nghi lễ, việc trang trí lễ đường, đàn cúng;... Hơn nữa, các biểu tượng của lễ hội - nghi lễ là sự biểu thị có tính tích hợp các hình thái chuẩn mực giá trị, những thành tố đặc trưng văn hóa dân tộc. Như vậy, các lễ hội - nghi lễ được tổ chức hàng năm vừa là dịp thực hành tại địa phương đối với các di sản văn hóa của dân tộc, vừa là tập quán để kết nối, duy trì, trao truyền cho thế hệ sau các đặc trưng văn hóa, nhất là nguồn tri thức dân gian và các loại hình nghệ thuật, chữ viết, âm nhạc, múa, trò diễn, ngôn từ, trang trí, tạo hình, ẩm thực, lễ phục,...

- *Giá trị hưởng thụ và sáng tạo văn hóa:* Tham gia lễ hội - nghi lễ, người dân được hòa mình vào các đặc trưng văn hóa cùng cảnh quan môi trường, tạo ra không khí vừa linh thiêng vừa cảm hứng, thích thú..., từ đó ghi nhớ lại những yếu tố ấn tượng như biểu cảm của người hành lễ, vật dâng cúng, nghi thức khấn, ca, múa, nhạc, trò diễn,... Đó vừa là thời điểm “nhập tâm”, thẩm thấu văn hóa vào tâm tưởng mỗi người tham dự lễ hội, thể hiện hưởng thụ văn hóa, giải tỏa tâm linh của họ, đồng thời diễn ra trao truyền văn hóa cho thế hệ trẻ. Đặc biệt, khi thực hành nghi lễ, mọi người đắm mình trong không khí thiêng liêng, sự giàu nghèo, cách biệt địa vị xã hội giữa mọi người dường như không còn, mà tất cả cùng hưởng thụ và sáng tạo, cảm hứng với nghệ thuật,... Suốt thời điểm giao cảm với thế giới thần linh, ai cũng có niềm tin, mong được tổ tiên, thần linh chứng giám. Không kể số ít người thực sự hòa nhập vào các hoạt động lễ hội, đóng một vai tế lễ hay “nhập thân” vào một trò chơi, tái hiện những sự kiện lịch sử liên quan..., thì tất cả mọi người cùng được hưởng những lễ vật mà mình dâng cúng. Mỗi năm, khi lễ hội được tổ chức, mọi người lại cùng chiêm bái về cái thiêng liêng và như vậy, lễ hội - nghi lễ tất yếu này sinh ra giá trị văn hóa mới mang tính thời đại về cách tổ chức, nội dung phản ánh, tính quy mô... thể hiện sự sáng tạo của cộng đồng.

- *Giá trị giáo dục:* Lễ hội - nghi lễ là sự tái hiện sinh động các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa dưới hình thức diễn xướng, trò diễn..., nên có giá trị giáo dục các thế hệ hướng về cội nguồn, nhắc nhở những bài học về đạo lý, truyền thống cha ông; giáo dục đạo đức, lòng tự hào về truyền thống lịch sử của thôn/làng, quê hương,... Đến với lễ hội là đến với lòng thành kính tổ tiên và các bậc tiền nhân, nhắc mọi người nhớ đến bốn phận, trách nhiệm của mình với tổ tiên, dòng tộc; hướng con người làm việc thiện, vun đắp cho cuộc sống ngày càng ấm no để xứng đáng với tổ tiên,... Vì thế, lễ

hội - nghi lễ có tính giáo dục rất cao, uốn nắn con người tự giác điều chỉnh quan hệ, ứng xử cho phù hợp với đạo lý làm người, nhằm tự hoàn thiện phẩm chất của con người. Thông qua phân công đóng góp lễ vật, tham gia các “vai” cho mọi người, lễ hội - nghi lễ vừa giáo dục về ý thức của cá nhân với cộng đồng, vừa là cơ chế giám sát việc thực hiện phong tục, trách nhiệm của các gia đình cho sự thành công lễ hội - nghi lễ cũng như những việc chung khác của cộng đồng.

- *Giá trị cổ kết cộng đồng và quản lý xã hội*: Ngoài giá trị thúc đẩy sự cổ kết cộng đồng thôn/làng, duy trì và thực hành tập quán, lễ hội - nghi lễ cộng đồng còn đề cao và nâng cao trách nhiệm mỗi thành viên, nhất là chủ các gia đình, trưởng các dòng họ, người có uy tín ở thôn/làng đối với việc chấp hành quy ước, luật tục của cộng đồng, phát huy sự tương trợ, đoàn kết giữa các gia đình, các thành viên của dòng họ và trong mỗi gia đình, đảm bảo ổn định xã hội ở địa phương. Đây là chức năng cơ bản về cổ kết cộng đồng của lễ hội - nghi lễ cổ truyền, là biểu tượng tinh thần liên kết người dân thôn/làng đã thử thách qua nhiều thế hệ. Suốt diễn trình lễ hội - nghi lễ, mọi người có dịp gặp gỡ, trao đổi... tự giác hoặc thông qua người có uy tín để tháo gỡ, làm dịu - hòa giải những xích mích; từ đó quan hệ giữa các gia đình trở thành gắn bó hơn, với niềm tin sẽ được tôn trọng nhau.

- *Giá trị kinh tế*: Không khí vui tươi, linh thiêng ngày lễ hội - nghi lễ giúp người dân trút bỏ những lo âu, phiền muộn của đời thường, làm cho mọi người sống nhân ái và yêu thương nhau hơn, từ đó thúc đẩy lao động sản xuất có hiệu quả hơn. Đặc biệt, khi mỗi người có niềm tin sẽ được tổ tiên, thánh thần phù hộ cho mùa màng thì sẽ yên tâm, tích cực hơn trong trồng trọt, chăn nuôi, làm nghề..., do đó năng suất lao động, hiệu quả kinh tế, thu nhập sẽ tăng. Gần đây, khi phát triển du lịch, lễ hội - nghi lễ dân tộc đem lại nguồn thu đáng kể cho nhiều địa phương, gồm thu từ việc phát triển đa dạng các dịch vụ, thu từ bán vé vào xem, phục vụ ẩm thực, trải nghiệm một số trò diễn giải trí,... Lễ hội còn là dịp để giới thiệu các sản phẩm kinh tế bên cạnh các sản phẩm văn hóa đặc trưng của tộc người và vùng miền với du khách, tạo điều kiện để ký kết hợp đồng sản xuất, buôn bán, trao đổi hàng hóa,... Rõ ràng, lễ hội - nghi lễ góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy ngành kinh tế du lịch, phục vụ phát triển kinh tế địa phương.

1.3. Xu hướng biến đổi các giá trị của lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu

Từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới đến nay, lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các DTTS luôn được các cơ quan chức năng tỉnh Hà Giang quan tâm khai thác các giá trị để phục vụ hoạt động văn hóa quần chúng, phát triển du lịch. Song, dưới tác động của cơ chế thị trường và hội nhập, không ít lễ hội - nghi lễ đã, đang có xu hướng biến đổi về giá trị cũng như quy mô và cách thức tổ chức,... Có thể kể một số như sau:

- Nhiều lễ hội - nghi lễ liên quan tới trồng trọt, chăn nuôi, nghề thủ công cùng nhiều yếu tố văn hóa liên quan tới nông nghiệp, quản lý và bảo vệ tài nguyên bị mai một hoặc chỉ diễn ra kết hợp trong dịp cúng miếu thôn/làng, cúng ma nhà vào các dịp Tết của gia đình, như *Lễ mở đất* cho mùa vụ mới và *Mở cửa rừng* của người Dao, Hội mùa xuân của người Nùng, lễ *Cầu mưa* và *Diệt trừ sâu bọ* ở nhiều tộc người,... Sự mai một hoặc thay đổi này có nguyên nhân từ sự biến đổi của môi trường tự nhiên và của hoạt động kinh tế.

- Nhiều lễ hội - nghi lễ truyền thống của một số tộc người, địa phương, thậm chí cả thờ cúng tổ tiên đã bị mất do sự xâm nhập của đạo Tin Lành. Bởi vì, những tín đồ Tin Lành đều dỡ bỏ bàn thờ tổ

tiên, chỉ cầu nguyện chúa Giêsu, thực hành các nghi lễ của đạo Tin Lành, từ bỏ các lễ hội - nghi lễ cổ truyền dân tộc,...

- Sự suy giảm và khó khăn trong việc duy trì, phát triển đội ngũ những người chủ trì, đạo diễn, trực tiếp thực hành các hình thức thờ cúng, lễ hội - nghi lễ, nhất là ở các dân tộc Pu Péo, Cờ Lao, Lô Lô,... Để có được một thầy cúng giỏi ở DTTS không dễ dàng như ở các tôn giáo lớn, bởi không có trường đào tạo, có địa phương chính quyền không ủng hộ; ở người Dao, Pà Thên, Tày, Nùng... để trở thành thầy cúng, phải qua lễ cấp sắc. Vì thế, trong lớp trẻ hiện nay, rất hiếm người đủ trí lực để theo học làm thầy cúng.

- Việc đổi mới lễ hội - nghi lễ cộng đồng và các hình thức tín ngưỡng dân gian cho phù hợp với sự biến đổi của tự nhiên, xã hội, trình độ nhận thức của người dân vẫn chưa có giải pháp định hướng từ các cơ quan chức năng. Các lễ hội - nghi lễ quy mô cấp xã, huyện hiện nay đều diễn ra với mô-típ, kịch bản gần như nhau. Xu hướng “quan phương hóa”, áp đặt mô hình định sẵn làm cho tính chủ động, sáng tạo của người dân bị suy giảm, dẫn đến phai nhạt bản sắc dân tộc trong lễ hội - nghi lễ. Tính thiêng của các lễ hội - nghi lễ gắn với đời sống tâm linh của cộng đồng thôn/làng, dòng họ, gia đình bị suy giảm dần.

- Vấn đề khai thác sự biến đổi giá trị của lễ hội - nghi lễ dân tộc theo xu hướng mang lại ngày càng nhiều lợi ích cho người dân trong bối cảnh mới vẫn là bài toán nan giải không chỉ riêng các cơ quan chức năng và các dân tộc tỉnh Hà Giang mà cả nhiều tỉnh/thành khác.

2. Chính sách bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa độc đáo của những lễ hội - nghi lễ cộng đồng của các dân tộc thiểu số tỉnh Hà Giang thời gian qua

2.1. Giới thiệu khái quát về các chính sách

Tỉnh Hà Giang rất quan tâm và đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp đối với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, bao gồm những lễ hội - nghi lễ của các DTTS nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Có thể kể đến một số chính sách, giải pháp sau:

*** Đảng bộ và Tỉnh ủy Hà Giang có các văn bản:**

- Kết luận số 28-KL/BTV ngày 28/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 139-CV/BTV ngày 02/8/2011 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về định hướng chỉ đạo thành lập Hội Nghệ nhân dân gian các cấp. Từ đó, mỗi xã, huyện, thành phố đều có Hội Nghệ nhân dân gian, góp phần bảo tồn nhiều đặc trưng văn hóa của các DTTS trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình số 62 CTr/TU ngày 29/3/2013 của Tỉnh ủy về phát triển văn hóa gắn với du lịch giai đoạn 2013 - 2020 đề ra giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, tuyên truyền quảng bá, hợp tác liên vùng, xã hội hóa phát triển du lịch,... Nhờ đó, nhiều lễ hội - nghi lễ cộng đồng của một số dân tộc được bảo tồn, góp phần tôn tạo, nâng cấp các khu tín ngưỡng dân gian gồm các đền, chùa, đình, nhất là xây dựng quy hoạch, thực thi đề án bảo tồn, phát huy những lễ hội tâm linh của các dân tộc Pà Thên, Dao, Nùng, Hmông, Pu Péo,...

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/01/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về việc đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các DTTS vào giảng dạy trong các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo số 07-BC/TU ngày 08/10/2015 của Tỉnh ủy, trong phần *Mục tiêu, Nhiệm vụ và Giải pháp chủ yếu 5 năm 2015 - 2020* của Báo cáo đã nhấn mạnh: “Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các DTTS. Khai thác giá trị các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian gắn với nghiên cứu, phát triển các loại hình nghệ thuật hiện đại,... Tổ chức biểu dương và tôn vinh các nghệ sĩ, nghệ nhân tiêu biểu. Suu tầm, phục dựng các lễ hội văn hóa dân gian độc đáo trở thành sản phẩm phục vụ du lịch,...” (tr. 37). Chủ trương này đã được đề cập trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ngoài 4 văn bản quan trọng trên, còn có Đề án số 05-ĐA/TU ngày 11/8/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hoạt động mô hình “Hội Nghệ nhân dân gian” giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo số 232-BC/TU ngày 16/1/2017 về kết quả Hội thảo về vai trò những giá trị tiến bộ của tín ngưỡng dân gian trong quá trình xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới ở tỉnh Hà Giang; Công văn số 2424-CV/TU ngày 10/4/2017 trích Kết luận số 123-KL/TU của Thường trực Tỉnh ủy về triển khai thực hiện lập đề án xây dựng Làng văn hóa các dân tộc tỉnh Hà Giang. Đặc biệt là Đề án số 19-ĐA/TU ngày 25/9/2017 về thí điểm phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân dân gian” thuộc lĩnh vực tín ngưỡng dân gian trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh. Đây là công nhận của lãnh đạo tỉnh về vai trò các nghệ nhân lĩnh vực tín ngưỡng trong việc lưu giữ và thực hành các lễ hội - nghi lễ của các dân tộc, góp phần duy trì, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ của các DTTS tỉnh Hà Giang. Tỉnh ủy Hà Giang còn đề xuất đề án bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của một số DTTS, điển hình là các dân tộc Hmông, Tày, Dao và các dân tộc có dân số rất ít. Cụ thể như Đề án số 09-ĐA/TU ngày 21/4/2017 về việc bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

*** Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang** trên cơ sở các văn kiện, nghị quyết, chương trình, đề án của Tỉnh ủy đã ban hành và thực thi các văn bản, giải pháp chỉ đạo việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa độc đáo của lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của các DTTS trong tỉnh. Đó là:

- Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 6/10/2008 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý Nhà nước về Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Gia đình đối với cấp huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Quyết định này tuy hết hiệu lực nhưng vừa qua Chủ tịch UBND huyện được quyền phê duyệt Đề án cấp phép hoạt động Lễ hội dân gian, Lễ hội nhà nước quy mô cấp huyện; ngày hội Văn hóa - Thể thao - Du lịch các dân tộc từ cấp huyện đến cơ sở (trừ lễ hội du nhập từ nước ngoài tổ chức lần đầu), nhờ đó duy trì được một số lễ hội - nghi lễ truyền thống của các dân tộc.

- Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 04/11/2011 của UBND tỉnh Hà Giang về việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 26/7/2013 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển Văn hóa gắn với Du lịch tỉnh Hà Giang giai đoạn 2013 - 2020. Đây là kế hoạch được triển khai, thực hiện dựa trên cơ sở Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 06/10/2010, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và Chương trình số 62-CTr/TU ngày 29/3/2013 của Tỉnh ủy đã đề cập ở trên.

- Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về Phê duyệt Dự án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục DSVHPVT Quốc gia” và “Phục dựng, bảo tồn một số lễ hội dân gian truyền thống của các DTTS tỉnh Hà Giang” giai đoạn 2017 – 2020.

- Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng Làng văn hóa các dân tộc tỉnh Hà Giang. Theo Quyết định này, mỗi Làng văn hóa cần thiết phải bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tộc người sống trong thôn/làng đó.

- Quyết định số 1476/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng và phát triển các lễ hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

*** Các Sở, Ban, Ngành tỉnh Hà Giang**, nhất là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành dọc đã cùng UBND các huyện, xã, thị trấn cụ thể hóa và thực thi các nghị quyết, chỉ thị, chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ cộng đồng của các DTTS trên địa bàn,... Cụ thể:

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành các văn bản:*

+ Kế hoạch số 73/KH-VHTTDL ngày 20/9/2011 về việc kiểm kê cơ bản di sản văn hóa phi vật thể. Lúc đầu diễn ra ở 3 huyện: Quang Bình, Xín Mần và Hoàng Su Phì, rồi triển khai đến các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Quản Bạ, Yên Minh, Bắc Quang, Vị Xuyên,... Theo đó, Sở đã lập lý lịch di sản văn hóa phi vật thể như *Lễ hội nhảy lửa* của dân tộc Pà Thẻn, *Cúng thần rừng* của dân tộc Pu Páo, *Cấp sắc* của dân tộc Dao, *Gầu Tào* của dân tộc Hmông, *Lễ hội mừng năm mới* của dân tộc Giáy, *Cúng tổ tiên* của người Lô Lô, *Cúng thần rừng* của người Nùng, *Cầu trắng* của người Tày Ngạn, *Then* của người Tày, Khèn Hmông,...

+ Báo cáo số 26/BC-VHTTDL ngày 12/2/2015 về Kết quả 5 năm thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL về việc Quy định kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa ra danh mục văn hóa phi vật thể quốc gia.

+ Kế hoạch số 46/KH-SVHTTDL ngày 25/7/2017 về thực hiện Đề án “Bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh Hà Giang” giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

+ Báo cáo số 437/BC-SVHTTDL ngày 29/12/2017 về giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản Lễ hội Gầu Tào dân tộc Mông (thôn Suối Đồng, thị trấn Việt Lâm, huyện Vị Xuyên).

+ Báo cáo số 456/BC-SVHTTDL ngày 21/12/2018 về công tác quản lý di tích tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

+ Báo cáo số 223/BC-SVHTTDL ngày 19/7/2018 về giải pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản “Lễ hội năm mới dân tộc Giáy” (thôn Nà Trào, xã Tát Ngà, huyện Mèo Vạc).

+ Báo cáo số 300/BC-SVHTTDL ngày 24/9/2018 về giải pháp bảo vệ và phát huy di sản “Lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô” (thôn Lô Lô Chải, xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn).

+ Báo cáo số 95/BC-VHTTDL ngày 02/4/2019 về công tác quản lý và tổ chức lễ hội Xuân Kỷ Hợi 2019,...

- *Huyện ủy và UBND huyện Xín Mần có các văn bản:*

+ Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 03/10/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về bảo tồn giá trị và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Xín Mần giai đoạn 2013 - 2020. Theo đó, UBND huyện ban hành Đề án số 117/ĐA-UBND ngày 17/10/2013 về Bảo tồn giá trị và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Xín Mần giai đoạn 2013 - 2020; Quyết định số 3266/QĐ-

UBND ngày 18/10/2013 về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện đề án bảo tồn giá trị và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Xín Mần giai đoạn 2013 – 2020.

+ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 22/10/2013 về triển khai thực hiện giáo dục văn hóa truyền thống, văn nghệ và trò chơi dân gian các dân tộc trong các trường học trên địa bàn huyện Xín Mần giai đoạn 2013 – 2015.

+ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 24/3/2014 về tập huấn bảo tồn giá trị và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc huyện Xín Mần năm 2014.

+ Kế hoạch số 91-KH/HU ngày 31/5/2017 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy về Bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở văn bản này, UBND huyện Xín Mần có Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 06/7/2018 về Kết quả một năm thực hiện Đề án bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017 - 2020,...

- Huyện ủy và UBND huyện Đồng Văn có các văn bản:

+ Báo cáo số 01/BC-HU ngày 09/7/2015 về Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã nhấn mạnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 5 năm tới là: “Đẩy mạnh bảo tồn, kế thừa, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống các dân tộc, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Tiếp tục duy trì, phát triển mô hình Hội Nghệ nhân dân gian được thành lập tại các xã, thị trấn. Hàng năm, tổ chức các lễ hội truyền thống như: Lễ hội Gầu Tào, Hội xuân Khèn Hmông, Chọi dê, Cúng thần rừng của dân tộc Pu Páo xã Phố Là, Cúng tổ tiên của dân tộc Lô Lô xã Lũng Cú,...”.

+ Chỉ thị số 08/CT-HU ngày 06/01/2017 của Huyện ủy về Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang trên địa bàn huyện.

+ Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 02/7/2018 của UBND huyện về kết quả thực hiện Đề án Bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông trên địa bàn huyện Đồng Văn (năm 2018 các huyện tỉnh Hà Giang đều báo cáo về kết quả thực hiện Đề án Bảo tồn, khôi phục, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Hmông),...

- Riêng huyện Bắc Quang, ngoài các văn bản chỉ đạo như ở các huyện trong tỉnh, còn có giải pháp lập Quỹ bảo tồn văn hóa.

*** Đảng bộ và UBND các xã, thị trấn:** Ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch... về bảo tồn các giá trị văn hóa các dân tộc, dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Đảng, chính quyền, ban, ngành cấp huyện và cấp tỉnh.

2.2. Những thành công, hạn chế của các chính sách của tỉnh Hà Giang

Thứ nhất, các chính sách/giải pháp của tỉnh Hà Giang có đóng góp tích cực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội - nghi lễ tiêu biểu của các DTTS trong tỉnh; thúc đẩy những nỗ lực của các địa phương trong việc chọn lọc để bảo tồn các lễ hội - nghi lễ truyền thống. Đặc biệt là giúp phục dựng lại một số lễ hội - nghi lễ đã mai một, từng bước khai thác có hiệu quả các giá trị độc đáo của lễ

hội - nghi lễ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường ở địa phương, nâng cao ý thức người dân về các giá trị văn hóa của lễ hội - nghi lễ và bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ hai, các chính sách/giải pháp chủ yếu cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh mới, nên đây là cơ sở pháp lý để các cơ quan, ban ngành tỉnh Hà Giang và người dân cùng nỗ lực nâng cao vai trò quản lý, bảo tồn kết hợp đổi mới việc hiện thực hóa cho phù hợp điều kiện địa phương đối với các hình thức, quy mô tổ chức cũng như thay đổi cấu trúc diễn trình, trò diễn, loại hình nghệ thuật... của lễ hội - nghi lễ truyền thống dân tộc nhằm khai thác tối đa các giá trị của lễ hội - nghi lễ đó phục vụ cho xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống tinh thần của cộng đồng thôn/làng, phát triển kinh tế gắn với xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

Thứ ba, các chính sách/giải pháp của tỉnh Hà Giang có sự tương xứng về tầm nhìn giữa cụ thể và tổng thể, giữa ngắn hạn và dài hạn, giữa nghiên cứu kiểm kê với đề xuất bảo tồn dưới nhiều hình thức,... Vì vậy phù hợp với thực tiễn ở các dân tộc, giúp cho Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể các địa phương quan tâm đến việc quảng bá kết hợp nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực hiện và tạo điều kiện cho các dân tộc tổ chức lễ hội - nghi lễ truyền thống; người dân các dân tộc ở thôn/làng có cơ hội mở rộng quảng bá, cùng góp sức góp của để tổ chức và nhiệt tình tham gia vào lễ hội - nghi lễ của cộng đồng mình.

Thứ tư, với việc áp dụng các hình thức bảo tồn, khai thác có hiệu quả giá trị các lễ hội - nghi lễ của dân tộc, các chính sách/giải pháp của tỉnh Hà Giang còn thúc đẩy phát triển nhu cầu tổ chức các lễ hội văn hóa - du lịch theo những mô hình phù hợp với thực tế địa phương. Đó là Lễ hội hoa tam giác mạch, Lễ hội hoa đào, Lễ hội khèn Hmông, Lễ hội chơi dê... ở nhiều nơi, Lễ hội đua mành trên sông Gâm,... Đặc biệt, ngày càng có sự kết hợp lồng ghép, tổ chức đan xen khá đồng bộ giữa lễ hội - nghi lễ truyền thống và lễ hội văn hóa - du lịch. Diễn hình là việc trích đoạn những lễ nghi, trò diễn, ca, múa, nhạc... trong diễn trình lễ hội - nghi lễ của dân tộc để lồng ghép phù hợp vào chương trình lễ hội văn hóa - du lịch, nhằm tạo ra tính đa dạng, gây sự hấp dẫn cho người xem. Nhờ đó, giá trị các yếu tố truyền thống, phổ thông, hiện đại trong lễ hội - nghi lễ được hòa trộn, nâng cao hơn về nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu giải trí của người dân và du khách trong bối cảnh giao lưu, hội nhập.

Bên cạnh những thành công và kết quả đạt được, các chính sách/giải pháp trong thời gian qua của tỉnh Hà Giang liên quan tới bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của các lễ hội - nghi lễ dân tộc cũng bộc lộ một số hạn chế:

- *Một là*, các chính sách/giải pháp còn mang tính tập trung, thể hiện sự chỉ đạo từ trên xuống dưới theo “quy trình”: Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành và quyết định dựa trên cơ sở thực hiện các văn kiện, chính sách của Đảng, Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cấp dưới, nhất là cơ sở và người dân thường thực hiện theo chỉ đạo của các cơ quan chức năng, ban, ngành cấp trên. Do đó, ngoài UBND huyện Bắc Quang có chính sách gây quỹ hỗ trợ bảo tồn văn hóa trong đó có các lễ hội - nghi lễ của các dân tộc trên địa bàn huyện, rất ít địa phương cấp huyện, xã tự động ban hành chính sách/giải pháp mới.

- *Hai là*, các chính sách/giải pháp mang tính chung cho các địa phương, ít có chính sách riêng cho từng địa bàn cụ thể như thành thị, vùng núi đất và núi đá, vùng biên giới..., nhất là với các tộc người có dân số ít, sống ở vùng sâu, vùng biên giới, có quan hệ lâu đời với đồng tộc ở bên kia biên

giới Việt - Trung; do vậy tính hiệu quả của các chính sách/giải pháp đối với từng vùng thì chưa thật tương xứng với tiềm năng, điều kiện ở địa phương.

- *Ba là*, chính sách/giải pháp cụ thể nhằm phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ theo từng lĩnh vực chưa thể hiện rõ; chỉ tập trung nhiều cho phát triển du lịch nhằm tạo ra thu nhập cho địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế; còn ít khai thác những giá trị của các lễ hội - nghi lễ phục vụ cho quản lý và phát triển xã hội, quản lý và sử dụng tài nguyên, củng cố khối đoàn kết dân tộc, mà chủ yếu vẫn dựa theo phong tục của dân tộc khi tổ chức lễ hội - nghi lễ cộng đồng; trong khi phong tục đó đã tích lũy qua nhiều thế hệ, ít đổi mới cho phù hợp với thực tiễn. Ngày nay, dưới tác động của kinh tế thị trường, giao lưu, hội nhập và sự biến đổi các lễ hội - nghi lễ theo xu hướng phục vụ cho du lịch, tạo ra thu nhập thì đây là vấn đề cần được khắc phục cho phù hợp hơn với điều kiện từng địa phương, từng dân tộc.

- *Bốn là*, việc khai thác các giá trị vật thể dường như được chú trọng và có hiệu quả trội hơn so với khai thác các giá trị phi vật thể. Chẳng hạn, tạo ra thu nhập đáng kể cho địa phương khi khai thác giá trị các di tích: Dinh thự họ Vương, Cung Bắc Mê, Phố cổ Đồng văn...; cùng các sản phẩm vật thể được làm ra để bán như thổ cẩm, đan lát, đồ trang sức,... Du khách còn được trải nghiệm tại làng văn hóa - du lịch với những homestay dạng nhà truyền thống và vài nghề thủ công như dệt vải, làm đồ gốm, xay giã gạo và ngô, nấu nướng, thưởng thức món ăn của địa phương,... Sự không tương xứng trong khai thác giá trị các đặc trưng văn hóa vật thể, phi vật thể đòi hỏi tiếp tục đổi mới một số chính sách/giải pháp cho phù hợp.

- *Năm là*, tín ngưỡng tộc người là tiền đề phát sinh các lễ hội - nghi lễ dân gian, hình thành và duy trì những phong tục liên quan đến việc tổ chức các lễ hội - nghi lễ, và là linh hồn cốt yếu cho sự tồn tại bền vững các lễ hội - nghi lễ nói chung. Song, nhiều chính sách/giải pháp hiện nay thường tập trung vào công tác quản lý, khai thác giá trị những yếu tố vật chất cho việc duy trì sinh hoạt tín ngưỡng như miếu, đền, chùa...; khuyến khích, tôn vinh các nghệ nhân dân gian... nhưng chưa thật sự quan tâm đến bảo tồn, phát huy giá trị của tín ngưỡng tôn giáo cổ truyền của các dân tộc. Do đó, cần sớm được bổ sung cho phù hợp, nhất là bối cảnh nhiều người dân một số dân tộc bị lôi kéo đi theo tôn giáo ngoại lai.

3. Đề xuất chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Đề xuất chính sách bảo tồn, phát huy tổng thể

Thực tế thành công và hạn chế của việc ban hành và thực hiện các chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các lễ hội - nghi lễ cộng đồng ở Hà Giang cho thấy, cần tiếp tục duy trì những chính sách/giải pháp đang thực hiện có hiệu quả. Đó là: Chính sách/giải pháp phát triển văn hóa gắn với du lịch, bao gồm khôi phục, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ cộng đồng của các dân tộc; Chính sách/giải pháp đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống các DTTS vào giảng dạy trong các trường học; Chính sách/giải pháp về xây dựng Làng văn hóa các dân tộc; Chính sách/giải pháp liên quan tới nghiên cứu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh,... Một số chính sách/giải pháp đang thực hiện tuy có hiệu quả nhưng cần đổi mới, bổ sung cho phù hợp hơn. Cụ thể là:

- Chính sách thành lập Hội Nghệ nhân dân gian các cấp cần chú trọng hơn đến nhóm nghệ nhân tín ngưỡng, do họ có uy tín đặc biệt trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân gian và có quan hệ mật thiết với người dân. Khi số lượng nghệ nhân nhóm này đến nay không tăng, thậm chí giảm đi ở nhiều địa phương, cần có giải pháp ưu tiên khuyến khích lớp già truyền dạy, vận động lớp trẻ có năng khiếu tham gia học hỏi để có đủ người kế thừa khi lớp già không đủ sức khỏe thực hành các lễ hội - nghi lễ dân tộc.

- Chính sách phát triển văn hóa gắn với du lịch tuy đã góp phần bảo tồn nhiều lễ hội - nghi lễ tiêu biểu nhưng lại dẫn đến biến đổi lễ hội - nghi lễ theo xu hướng thương mại hóa, làm mất đi yếu tố dân gian (do dân tự tổ chức, tự điều hành, tự dàn xếp để lễ hội diễn ra theo đúng truyền thống). Do đó, cần bổ sung những điều kiện cụ thể để đảm bảo lễ hội - nghi lễ không bị thương mại hóa hoàn toàn, không làm mất đi yếu tố tâm linh, tính truyền thống.

- Việc xây dựng quy ước làng văn hóa nói chung, Làng văn hóa các dân tộc nói riêng còn chung chung, có thể lấy quy ước làng này dùng cho làng khác, chưa thể hiện đặc thù từng làng với bản sắc dân tộc làng đó, nhất là quy định việc trích đoạn một số lễ hội - nghi lễ phục vụ du khách,... Do đó cần bổ sung cho phù hợp với thực tế khai thác các giá trị của Làng văn hóa dân tộc, tức đổi mới *Quyết định số 3868/2010/QĐ-UBND ngày 7/12/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy ước mẫu của thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Giang*.

- Trên cơ sở các chính sách/giải pháp đã ban hành, ngoài tính chung cho các vùng miền và các DTTS tỉnh Hà Giang, cần bổ sung thêm tính cụ thể cho phù hợp hơn với thực tiễn, tình hình phát triển kinh tế - xã hội từng vùng, đặc trưng văn hóa mỗi dân tộc.

Bên cạnh đó, cần có những chính sách mới mang tính tổng thể như sau:

Thứ nhất, cần có chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các hình thức tín ngưỡng truyền thống, bởi vì đó là di sản văn hóa của dân tộc; là yếu tố đảm bảo sự thống nhất ý thức tộc người trong bối cảnh hội nhập với nhiều nền văn hóa, tôn giáo mới; là căn cứ cho chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội - nghi lễ của các DTTS đạt hiệu quả bảo tồn đúng theo phong tục đối với các lễ hội - nghi lễ dân gian của thôn/làng, dòng họ, gia đình.

Thứ hai, các chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ của DTTS cần mang tính chiến lược, phù hợp với thực tiễn biến đổi về kinh tế - xã hội, môi trường của tỉnh trong nhiều năm tới, đáp ứng mục tiêu bảo tồn có chọn lọc nhưng đầy đủ và lâu dài đối với các lễ hội - nghi lễ cổ truyền và các đặc trưng văn hóa mỗi dân tộc. Trên cơ sở đó, tùy từng thời điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh mà khai thác giá trị các lễ hội - nghi lễ để phục vụ phát triển từng lĩnh vực: kinh tế, quản lý xã hội, quản lý và sử dụng tài nguyên,...

Thứ ba, ngoài nguyên tắc tập trung ban hành các chính sách/giải pháp từ Trung ương và cấp tỉnh, đồng thời đảm bảo sự chỉ đạo thông suốt từ tỉnh xuống cơ sở, cần có chính sách khuyến khích cấp huyện, xã tự quyết định những vấn đề liên quan tới bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ dân tộc trên địa bàn cho phù hợp hơn với điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thứ tư, đến nay, các chính sách/giải pháp về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá của các dân tộc bao gồm các lễ hội - nghi lễ cần gắn kết với các chương trình, đề án phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường,... Đặc biệt, công tác bảo tồn, phát triển văn hoá ở vùng DTTS cần phải kịp thời với sự

thay đổi của kinh tế - xã hội và môi trường sống để làm cho các giá trị văn hóa truyền thống được coi là “kho báu”, “vốn quý” của các dân tộc không bị rơi vào tình trạng ngày càng bị mai một dần bởi nhiều lý do.

3.2. Đề xuất chính sách bảo tồn và phát huy cụ thể

3.2.1. Chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ phục vụ phát triển kinh tế

Đề lễ hội - nghi lễ phục vụ tốt hơn nữa cho phát triển kinh tế và phù hợp thực tiễn mỗi địa phương, thời gian tới các chính sách cần dựa vào hai hướng: phát triển du lịch và tăng hiệu quả kinh tế.

- Dựa vào phát triển du lịch là tạo mọi điều kiện dưới nhiều hình thức, tiềm năng sẵn có của địa phương để gắn với lễ hội - nghi lễ cộng đồng nhằm thu hút gia tăng du khách tới trải nghiệm, mua và tiêu dùng các sản vật địa phương, quà lưu niệm,... Đây là xu hướng đẩy mạnh các loại hình kinh tế gắn với du lịch trên cơ sở phát huy giá trị lễ hội - nghi lễ dân tộc, nhất là kết hợp khai thác các di sản vật thể, du lịch - sinh thái nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa - lịch sử - tâm linh,... Một mặt, cần tổ chức lễ hội - nghi lễ thể hiện được bản sắc riêng có của dân tộc và địa phương kết hợp quảng bá nhiều hình thức, tức tạo ra điểm nhấn thu hút du khách tới tham dự. Từ đó, phát triển các sản phẩm du lịch và sinh thái gắn với những hoạt động khám phá, trải nghiệm, mua bán,... Mặt khác, chọn lọc trích đoạn những cảnh diễn đặc sắc, có ấn tượng trong diễn trình lễ hội - nghi lễ để tham gia vào các buổi sinh hoạt văn nghệ cộng đồng, tại các cuộc giao lưu văn hóa dân tộc các cấp..., để quảng bá hình ảnh lễ hội - nghi lễ, gây nên ấn tượng cho người dân, du khách.

- Khai thác các yếu tố truyền thống trong phát triển kinh tế của lễ hội - nghi lễ, như tăng hiệu quả hoạt động kinh tế của người dân sau khi tổ chức và hưởng thụ lễ hội - nghi lễ, tăng thu nhập. Đây là giá trị kinh tế do tác động về tâm linh, tâm lý của lễ hội - nghi lễ cộng đồng, dòng họ, gia đình. Sau khi giải tỏa vấn đề tâm linh với niềm tin sẽ được tổ tiên và các thần linh phù hộ cho sức khỏe, mọi người đoàn kết, mùa màng bội thu, buôn bán có lãi..., người dân sẽ năng động trong các hoạt động sinh kế, tăng năng suất lao động, dẫn đến thu nhập cao hơn. Vấn đề ở đây là cơ chế khai thác sự tác động tích cực của lễ hội - nghi lễ khi địa phương chưa có điều kiện gắn kết với du lịch. Đó là: (1) Tạo ra cơ chế thị trường lành mạnh để người dân trao đổi với nhau và với các tư thương, doanh nghiệp; (2) Thay đổi cơ cấu kinh tế để sản xuất theo nhu cầu thị trường những mặt hàng có giá trị cao mang tính đặc sản, bản sắc của địa phương từ nông - lâm - ngư nghiệp, thủ công truyền thống, dược liệu..., kể cả khai thác những cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa; (3) Thúc đẩy người dân buôn bán các sản phẩm có giá trị kinh tế kết hợp quảng bá về lễ hội - nghi lễ của thôn/làng, vẻ đẹp thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa... ở địa phương; (4) Sau mỗi dịp lễ hội - nghi lễ, chính quyền, người dân gồm những người có uy tín cần sơ kết, tổng kết đánh giá các hoạt động kinh tế của thôn/làng để phát huy kết quả đã đạt, đề ra phương hướng phấn đấu để thời gian tới tổ chức lễ hội - nghi lễ tốt hơn, thu hút thêm nhiều người đến tham dự.

Đây là hai hướng khai thác giá trị của lễ hội - nghi lễ cộng đồng cần được kết hợp với nhau tại những nơi có điều kiện xây dựng làng văn hóa - du lịch. Những nơi chưa thể xây dựng và khai thác lợi thế của làng văn hóa dân tộc gắn với du lịch thì vận dụng hướng thứ hai, bởi vì về lâu dài đây cũng là cơ sở để hình thành thôn/làng văn hóa - du lịch.

3.2.2. Chính sách/giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ phục vụ quản lý và phát triển xã hội

Một là, chủ động khai thác, phát huy các giá trị tín ngưỡng của lễ hội - nghi lễ cho phát triển tính liên kết, cố kết cộng đồng thôn/làng. Đó là các giá trị về niềm tin phù hộ của tổ tiên, thánh thần về phát triển thôn/làng; những kiêng kỵ để đảm bảo đoàn kết trong tổ chức lễ hội - nghi lễ cộng đồng; niềm tin về việc thánh thần ban phước, lộc cho mọi thành viên đạt được nguyện vọng nếu tự phấn đấu vươn lên; niềm tin về sự ổn định và phát triển của thôn/làng sau khi tổ chức tốt lễ hội - nghi lễ cộng đồng,... Để lễ hội - nghi lễ thực sự đóng góp cho việc quản lý xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế của thôn/làng, thì chính sách/giải pháp cần đi sâu khai thác, phát huy những tích cực của các niềm tin này của mọi người dân, nhất là những người có uy tín, trưởng các dòng họ, đại diện các gia đình,... Đồng thời kiên quyết loại bỏ tình trạng lợi dụng niềm tin tín ngưỡng dưới các hình thức.

Hai là, tập trung khai thác các giá trị lễ hội - nghi lễ để hiện thực hóa tối đa luật tục, hương ước của cộng đồng về việc tham gia quản lý xã hội; đồng thời phát huy tập quán tương trợ, đoàn kết giữa các gia đình. Chính quyền, cơ quan chức năng cần hướng dẫn đại diện các tầng lớp xã hội trong thôn/làng cùng khôi phục, duy trì, bổ sung các điều khoản trong quy ước/hương ước về quản lý và phát triển xã hội thôn/làng; tăng cường đoàn kết, xây dựng các giá trị đạo đức, lối sống vì phát triển thôn/làng,... Các điều khoản này phải chi tiết, cụ thể và phổ biến trong cuộc sống để dễ thực hiện, song phải có tính riêng của địa phương, phù hợp tập quán, truyền thống giáo dục mỗi tộc người. Hàng năm, vào dịp lễ hội - thời gian rỗi sau vụ mùa sản xuất và là dịp có mặt đầy đủ các thành phần của ban quản lý thôn/làng, trưởng các dòng họ, những người có uy tín, đại diện các gia đình, cần xem xét, đánh giá việc thực hiện quy ước/hương ước cũng như những nội dung cần bổ sung, điều chỉnh.

Ba là, phát huy tính tự chủ của cộng đồng theo nguyên tắc: dân tự tổ chức, tự điều hành, tự dàn xếp,... Do đó, chính sách cần định hướng chính quyền, cơ quan chức năng đóng vai trò tư vấn, hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực của cộng đồng về tự quản, tự tổ chức, tự bảo tồn các lễ hội - nghi lễ tiêu biểu của tộc người của mình.

3.2.3. Chính sách bảo tồn, phát huy giá trị các lễ hội - nghi lễ phục vụ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ con người và môi trường sống

Các DTTS tỉnh Hà Giang từ bao đời gắn bó với núi rừng. Tại khu rừng thiêng của thôn/làng, hàng năm nhiều dân tộc đều tổ chức lễ hội - nghi lễ cúng thần rừng, thần đất, thần nước để cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt,... Rừng thiêng này được đồng bào bảo vệ nghiêm ngặt, do quan niệm có rừng là có tất cả, rừng tạo nên cuộc sống ấm no, bình yên cho mọi người; nên lễ cúng thần rừng góp phần giáo dục ý thức phải gìn giữ rừng,... Lễ cúng thần rừng luôn có đầy đủ đại diện các gia đình, người dân trong thôn/làng tham gia. Sau lễ cúng, các thành viên cùng nhau cam kết bảo vệ rừng, nguồn nước của cộng đồng..., và từ cam kết thể hiện thành hành động thực tế là tự giác bảo vệ, không chặt phá, không cho người nơi khác đến phá hoại. Truyền thống này còn thể hiện qua quy ước/hương ước, luật tục của thôn/làng. Vì vậy, chính sách/giải pháp cần biết khai thác, phát huy cho phù hợp với bối cảnh, điều kiện từng địa phương, đặc trưng văn hóa mỗi dân tộc, nhất là hướng tới khôi phục theo quy hoạch và bảo tồn bền vững những khu rừng cấm, vừa có giá trị về mặt sinh thái, góp phần phục vụ du lịch; vừa có ý nghĩa giáo dục thế hệ trẻ giữ gìn phong tục của cha ông, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, hướng tới cuộc sống thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, chính sách cần tiếp tục khai thác các giá trị lễ cúng thần đất của các dân tộc, bởi trong lễ cúng rừng/cúng miếu, người dân kết hợp cúng thần này để xin đất sản xuất, cầu cho chăn nuôi phát triển,... Đây là tập quán tốt, có giá trị nâng cao ý thức thân thiện với môi trường, sử dụng hợp lý đất đai... trong điều kiện phát triển du lịch quá nóng và nguồn tài nguyên ngày càng cạn kiệt, môi trường càng suy thoái.

Kết luận

Các tộc người thiểu số tỉnh Hà Giang đều có những lễ hội - nghi lễ cộng đồng. Đây là giá trị văn hóa, không chỉ là phương tiện duy trì, hiện thực hóa trong thực tiễn các đặc trưng văn hóa dân tộc, mà còn góp phần củng cố khối đoàn kết, ổn định xã hội; duy trì và trao truyền những giá trị văn hóa tộc người. Việc bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa độc đáo của lễ hội - nghi lễ của các dân tộc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Giang, các sở, ban, ngành và địa phương quan tâm, thông qua việc triển khai thực hiện nhiều chính sách tổng thể và cụ thể. Nhờ đó, nhiều lễ hội - nghi lễ cộng đồng tiêu biểu của nhiều tộc người được phục dựng, tổ chức hàng năm, đáp ứng một phần nhu cầu sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí của người dân và du khách trong bối cảnh giao lưu, hội nhập. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công và kết quả đạt được, các chính sách trong thời gian qua của tỉnh Hà Giang liên quan tới bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa độc đáo của các lễ hội - nghi lễ dân tộc cũng bộc lộ hạn chế nhất định, cần tiếp tục đổi mới và bổ sung cho phù hợp hơn với bối cảnh, điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương, từng dân tộc cụ thể.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2019), *Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Cao nguyên đá Đồng Văn: Đòn bẩy phát triển du lịch Hà Giang*, trên trang <https://bvhttdl.gov.vn/cong-vien-dia-chat-toan-cau-unesco-cao-nguyen-da-dong-van-don-bay-phat-trien-du-lich-ha-giang-20190515212503699.htm> (Truy cập ngày 1/12/2019).
2. Hoàng Văn Kiên, Vũ Diệu Trung (Chủ biên, 2016), *Di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu tỉnh Hà Giang*, tập 1 và tập 2, Nxb. Lao Động, Hà Nội.
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang (2019), *Báo cáo số 95/BC-SVHTTDL ngày 02/4/2019 về Công tác quản lý, tổ chức lễ hội Xuân Kỷ Hợi 2019*.
4. Lý Hành Sơn (2019), “Vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng truyền thống tộc người thiểu số ở nước ta hiện nay”, Báo cáo tham luận tại Hội thảo khoa học: *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số*, tổ chức tại Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam ngày 30/6/2019.